

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học,
Năm học 2023 - 2024 (đầu năm)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Toàn bộ trẻ trong độ tuổi (6 tuổi sinh năm 2017) tên địa bàn ấp Lý Hòa Hiệp.	Đảm bảo điều kiện hoàn thành chương trình lớp học theo Thông tư 30; TT 22/2016/BGD-ĐT đối với lớp 4,5; Đảm bảo điều kiện hoàn thành chương trình lớp học theo Thông tư 27/2020/BGD-ĐT đối với lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4.			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông(cấp tiểu học) theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD-ĐT đối với lớp 5; - Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học và các văn bản chỉ đạo dạy 2 buổi/ ngày; - Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông(cấp tiểu học) theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT đối với lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4 - Thực hiện 35 tuần/năm học. - Đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (khối 5); Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (khối 1, 2,3,4). - Khối 5 thực hiện theo mô hình trường học mới VNEN.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.				

		- Thực hiện thông tin 2 chiều giữa nhà trường-GVCN-Cha mẹ học sinh thông qua: - Hộp Cha mẹ học sinh định kỳ (3 lần/năm); - Sổ liên lạc; - Điện thoại, hòm thư góp ý, công tác Chủ nhiệm;... - Tích cực, tự giác, tự lực, sáng tạo trong học tập, thực hiện tốt một số kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn thể mỹ, câu lạc bộ năng khiếu, tham quan dã ngoại, giáo dục truyền thống các ngày hội,...
V	Kết quả về phát triển năng lực và phát triển phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống - Có ý thức bảo vệ môi trường - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98 % trở lên. - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. - 100% học sinh đạt phẩm chất và năng lực - Đảm bảo tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe; học sinh bán trú được chăm sóc, đảm bảo dinh dưỡng.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Trường sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường. - Đảm bảo đúng thực chất và có khả năng học tiếp các lớp trên.

Cần Giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hoàng

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT

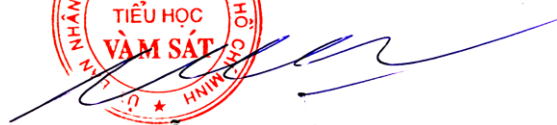
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Đầu năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	155	17	30	24	29	55
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	155	17	30	24	29	55
III	Số học sinh chia theo năng lực	155	17	30	24	29	55
1	<i>Tốt</i>	88	10	12	19	14	33
	(tỷ lệ so với tổng số)	56.77%	58.82%	40.00%	79.17%	48.28%	60.00%
2	<i>Đạt</i>	67	07	18	05	18	22
	(tỷ lệ so với tổng số)	43.23%	41.18%	60.00%	20.86%	51.72%	40.00%
3	<i>Cần cố gắng</i>	00	00	00	00	00	00
	(tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	155	17	30	24	29	55
1	<i>Tốt</i>	95	10	13	19	16	37
	(tỷ lệ so với tổng số)	61.29%	58.82%	43.33%	79.17%	55.17%	67.27%
2	<i>Đạt</i>	60	07	17	05	13	18
	(tỷ lệ so với tổng số)	38.71%	41.18%	56.67%	20.86%	44.63%	32.37%
3	<i>Cần cố gắng</i>	00	00	00	00	00	00
	(tỷ lệ so với tổng số)						
V	Số học sinh chia theo kết quả học tập	155	17	30	24	29	55
1	<i>Hoàn thành tốt</i>	41	10	10	10	00	11
	(tỷ lệ so với tổng số)	26.45%	58.82%	33.33%	41.67%	00.000%	20.00%

2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	114 73.55%	07 41.18%	20 66.67%	14 54.33%	29 100.0%	44 80.00%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	00	00	00	00	00	00
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	154	17	30	24	29	55
1	Lên lớp - Hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	155/155 (01 HS KT) 100%	17/17 100%	30 100%	24/24 (01 HS KT) 100%	29 100%	55 100%
a	<i>Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>	97 62.58%	10 85.82%	10 33.33%	10 41.67%	21 72.41%	46 93.63%
b	<i>Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	00	00	00	00	00	00
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00	00

Cần Giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Văn Hoàng

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	15/05	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	15	1,77
1	Phòng học kiên cố	15	1,77
2	Phòng học bán kiên cố	-	-
3	Phòng học tạm	-	-
4	Phòng học nhờ, mượn	-	-
III	Số điểm trường lẻ	-	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	22334.26m ²	5800
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	18083.12 m ²	3757
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ² /1 phòng	960
2	Diện tích thư viện (m ²)	74.93 m ² /1 phòng	80
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	502 m ² /1 nhà	208
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	72 m ²	144
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	72 m ²	72
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	74 m ²	72
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48 m ²	48
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	48 m ²	48
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	48	48

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	17	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	04	1
1.2	Khối lớp 2	03	1
1.3	Khối lớp 3	04	1
1.4	Khối lớp 4	03	1
1.5	Khối lớp 5	03	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	04	04
2.1	Khối lớp 1	01	01
2.2	Khối lớp 2	01	01
2.3	Khối lớp 3	01	01
2.4	Khối lớp 4	01	01
2.5	Khối lớp 5	00	00
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	35	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	/
2	Cát xét	5	1
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3 (Đã hư 2)	/
5	Thiết bị khác..		
6	Bảng tương tác + ti vi led	2 (Đã hư)	/

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
--	----------	--	--------	-------------------------

XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		0.8 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Cần Giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2023


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG
TIỂU HỌC
VẠM SÁT
 Nguyễn Văn Hoàng

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

[illegible]

3	Thủ quỹ	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
4	Nhân viên y tế	01	/	/	/	/	01	/	/	/	/	/	/	/	/
5	Nhân viên thư viện	01	/	/	/	01	/	/	/	/	/	/	/	/	/
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
7	Nhân viên công nghệ thông tin	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
9	Bảo vệ - Phục vụ	04	/	/	/	/	04	/	/	/	/	/	/	/	/

Cần Giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Văn Hoàng